

## PHÁT TRIỂN NĂNG LỰC TƯ DUY PHẢN BIỆN CHO HỌC SINH TIỂU HỌC TRONG DẠY HỌC MÔN TOÁN

Nguyễn Thị Kiều

Trường Đại học Đồng Tháp  
Email: kieunguyenspd@gmail.com

### Article History

Received: 20/02/2020

Accepted: 04/3/2020

Published: 05/5/2020

### Keywords

critical thinking, primary school student, Maths, competence.

### ABSTRACT

With the current social development, our country's educational goals have strongly shifted from training mainly equipped with knowledge and skills to training focusing on developing competency and quality for learners. Education aims to train students with self-study and social adaptive competencies. In particular, the critical thinking competency is one of the basic competencies that need to be equipped for learners. The article analyzes and clarifies the viewpoints of critical thinking competency through the elements, proposes some teaching directions towards developing critical thinking competency for students. To accomplish this goal, we have researched and analyzed many related documents and teaching practices in primary education institutions. The research results are initial products that guide teachers to innovate the teaching methods of mathematics at elementary schools.

### 1. Mở đầu

Sự phát triển của khoa học, công nghệ ngày càng hiện đại là một thách thức, tác động mạnh mẽ đến giáo dục. Để đào tạo nguồn nhân lực chất lượng, có năng lực thích ứng cao, giáo dục cần chú trọng phát triển cho học sinh (HS) tư duy, kỹ năng và năng lực cốt lõi phục vụ cuộc sống. Trong đó, tư duy phản biện (TDPB) là một trong những năng lực cơ bản, giúp HS có thể xử lý hiệu quả các vấn đề xã hội, khoa học và thực tiễn (Shakirova, 2007). Giáo dục cần xây dựng một thế hệ trẻ có TDPB ngay từ nhỏ để trở thành những người công dân năng động, sáng tạo, làm việc hiệu quả, phù hợp với nhu cầu của xã hội và sự phát triển của thế giới (Ngô Vũ Thu Hằng và cộng sự, 2018). Thực tiễn giáo dục nước ta hiện nay cho thấy, nhiều HS vẫn còn thụ động, ngại trao đổi, ít đặt câu hỏi và tranh luận. Vì vậy, dạy học phát triển năng lực TDPB là góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục theo tư tưởng “học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để khẳng định mình”. Bài viết làm rõ các vấn đề: Năng lực TDPB là gì? Năng lực TDPB có những thành tố nào? Những biểu hiện cụ thể của các thành tố đó trong dạy học môn Toán ở tiểu học như thế nào? Từ đó, đề xuất một số biện pháp sư phạm nhằm phát triển năng lực TDPB cho HS tiểu học trong dạy học môn Toán.

### 2. Kết quả nghiên cứu

#### 2.1. Quan niệm về năng lực tư duy phản biện

Hiện nay, có nhiều quan niệm, cách hiểu khác nhau về năng lực đã được các tác giả trong và ngoài nước đề cập đến. Trong bài viết này, chúng tôi quan niệm: *Năng lực là khả năng thực hiện có hiệu quả một hoạt động cụ thể, trong những điều kiện nhất định.*

TDPB là một thuật ngữ được xuất hiện từ giữa thế kỉ XX và nhiều thập kỉ qua, có thể được tìm thấy trong các học thuyết ở phương Tây (tư duy theo lối Socrates). Trong những năm gần đây, thuật ngữ này trở nên khá phổ biến, được các nhà nghiên cứu quan niệm theo các cách khác nhau và phát triển vấn đề nghiên cứu trong nhiều lĩnh vực, trong đó có nghiên cứu TDPB trong giáo dục.

Theo Siegel (1990): TDPB là một hình thức tư duy bậc cao, là sự suy nghĩ, phản ánh có kiểm soát, có ý thức, nhưng cũng phân biệt với các quá trình nhận thức bậc thấp như: tri giác, chú ý và trí nhớ. Ennis (1996) quan niệm TDPB là chủ yếu dựa vào các kĩ năng cụ thể như: quan sát, suy luận, khái quát hóa, đánh giá và tương tự. TDPB là những phán đoán có chủ đích, là kết quả của sự giải thích, phân tích, đánh giá và suy luận về những vấn đề có tính lí luận, phương pháp, tiêu chí hoặc bối cảnh dựa trên cơ sở nền tảng nhất định (Facione, 1990). Quá trình TDPB đòi hỏi sự tranh luận tích cực, chủ động, suy luận, phân tích và đưa ra các phán đoán có giá trị (Simpson và Courtney, 2002). TDPB là cách tiếp cận và giải quyết vấn đề dựa vào sự tranh luận có tính thuyết phục, logic và hợp lí, trong đó bao gồm cả việc chứng minh, đánh giá, lựa chọn các câu trả lời đúng cho một nhiệm vụ nhất định hay từ chối các giải pháp thay thế khác (Florea và cộng sự, 2015).

Nguyễn Thành Thi (2013) cho rằng: năng lực TDPB là năng lực nắm bắt, phát hiện chân lí; chỉ ra các nguy hiểm/nguy tạo, cảnh báo các ngộ nhận, nguy cơ (nếu có). Với quan niệm này, năng lực TDPB là khả năng lập luận nhằm khẳng định vấn đề đúng hoặc sai, hợp lí hoặc bất hợp lí. Người có năng lực TDPB luôn thể hiện chính kiến của mình trong cách nhìn nhận vấn đề. Theo Trần Thị Nâu và Lâm Thị Thanh Tuyền (2016): Năng lực TDPB là khả năng phân tích, đánh giá thông tin đã có bằng những suy luận, lập luận và chứng minh một cách thuyết phục theo các góc nhìn khác nhau về vấn đề đặt ra nhằm làm sáng tỏ, khẳng định lại tính chính xác của vấn đề.

Từ các quan niệm trên, theo chúng tôi có thể hiểu: Năng lực TDPB của HS là khả năng thực hiện một hành động mang tính chất trao đổi một cách khách quan, hợp lí để giải quyết hoặc nhận định (tính đúng hoặc sai) một vấn đề nào đó, trên cơ sở quan sát, phân tích, tổng hợp, so sánh, giải thích, đánh giá và suy luận. Một người có năng lực TDPB cần biết xác nhận vấn đề, có khả năng phân tích, đánh giá, xem xét các quan điểm khác nhau để đưa ra những kết luận, lập luận, quan điểm của riêng mình, biết đặt câu hỏi tại sao, như thế nào, hợp lí hay chưa hợp lí,... TDPB có mối quan hệ chặt chẽ với các thao tác tư duy cơ bản (phân tích, tổng hợp, so sánh,...) và suy luận logic.

Như vậy, trong dạy học, phát triển năng lực TDPB là mục tiêu được thực hiện thường xuyên ở các trường tiểu học. Năng lực TDPB là một trong những năng lực quan trọng để giải quyết vấn đề, là nền tảng phát triển việc học tập và nghiên cứu sau này của trẻ.

## **2.2. Dạy học môn Toán ở tiểu học**

### **2.2.1. Nội dung môn Toán ở tiểu học**

Theo Chương trình Giáo dục phổ thông môn Toán, các nội dung chính trong chương trình môn Toán ở tiểu học gồm: - Số và phép tính, gồm: Số tự nhiên (số tự nhiên và phép tính số tự nhiên); Phân số (phân số, tính chất của phân số, các phép tính phân số); Số thập phân (số thập phân, tính chất của số thập phân, các phép tính số thập phân); - Hình học và Đo lường, gồm: Hình học trực quan (hình phẳng, hình khối); Đo lường; - Thống kê và Xác suất, gồm: Một số yếu tố thống kê; Một số yếu tố xác suất; - Hoạt động thực hành và trải nghiệm, gồm: Thực hành ứng dụng các kiến thức toán học vào thực tiễn; Tổ chức các hoạt động ngoài giờ chính khóa.

### **2.2.2. Mục tiêu dạy học môn Toán ở tiểu học**

Trong chương trình môn Toán ở tiểu học, HS cần đạt các mục tiêu chủ yếu sau:

- Hình thành và phát triển các năng lực toán học (năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực mô hình hóa toán học; năng lực giải quyết vấn đề toán học; năng lực giao tiếp toán học; năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học toán) với các yêu cầu cần đạt: thực hiện được các thao tác tư duy ở mức độ đơn giản; nêu và trả lời được câu hỏi khi lập luận, giải quyết vấn đề đơn giản; sử dụng được các phép toán và công thức số học để trình bày, diễn đạt (nói hoặc viết) được các nội dung, ý tưởng, cách giải quyết vấn đề; sử dụng ngôn ngữ toán học, kết hợp với ngôn ngữ thông thường, động tác hình thể để biểu đạt các nội dung toán học ở những tình huống không quá phức tạp; sử dụng các công cụ, phương tiện học toán đơn giản để thực hiện các nhiệm vụ học tập.

- Có kiến thức và kĩ năng toán học cơ bản ban đầu, thiết yếu về: Số và phép tính; Hình học và Đo lường; Thống kê và Xác suất.

- Hình thành bước đầu tính chăm chỉ, kỉ luật, kiên trì, chính xác, chủ động, linh hoạt, sáng tạo, hợp tác, trung thực; thói quen tự học, có hứng thú và niềm tin trong học tập môn Toán.

- Các môn học và hoạt động giáo dục khác góp phần hình thành cho HS có hiểu biết ban đầu về một số nghề nghiệp trong xã hội.

### **2.2.3. Dạy học môn Toán ở tiểu học**

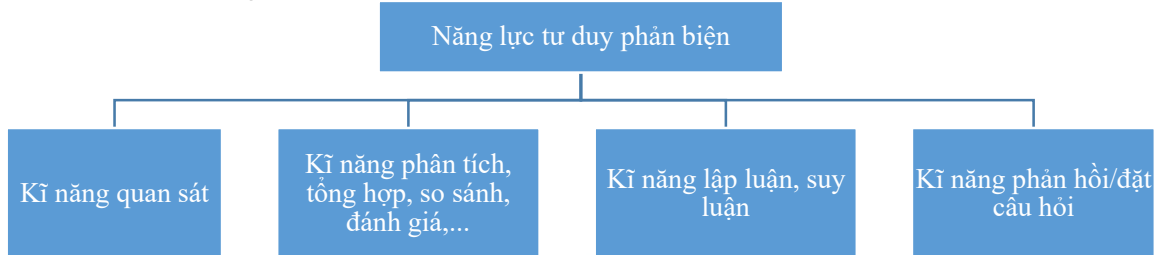
Theo Vũ Quốc Chung (2018), đặc điểm nổi bật của quá trình dạy học môn Toán ở tiểu học là thông qua nội dung để dạy cách học, hình thành cách học, ý thức và thói quen học tập; HS tiểu học lĩnh hội kiến thức môn Toán thông qua việc mô tả và giải thích, minh họa bằng suy luận có lí, các em chưa tiếp cận được bản chất của khái niệm và các phép chứng minh toán học. Học toán ở tiểu học là học cách học, đặc biệt là cách tự học. Tự học là cách học hiệu quả nhất đối với mỗi con người. Do vậy, tự học cần được hình thành cho trẻ từ những năm đầu tiên đến trường. Để có thể tự học, trẻ cần có khả năng tư duy, trong đó có TDPB.

Trong dạy học Toán cho HS tiểu học, giáo viên (GV) cần tạo môi trường học tập tích cực, chú trọng khai thác tiềm lực cá nhân của mỗi em, khuyến khích các em tham gia vào quá trình giải quyết vấn đề, diễn đạt ý tưởng, suy nghĩ, lập luận, hướng tới nâng cao khả năng tự học, tự giải quyết vấn đề và phát triển năng lực chung.

### 2.3. Những thành tố của năng lực tư duy phản biện và biểu hiện cụ thể của các thành tố trong dạy học môn Toán ở tiểu học

Theo Qing (2013), năng lực TDPB gồm các thành tố chính sau: 1) Quan sát, xem xét các thông tin trong bối cảnh cụ thể; 2) Đánh giá tính logic và tính có giá trị của một tranh luận; 3) Công nhận các giả định dựa trên những cơ sở nhất định; 4) Sử dụng ngôn ngữ rõ ràng, chính xác.

Như vậy, từ những quan niệm trên, chúng tôi cho rằng, ngoài những kiến thức HS cần đạt, năng lực TDPB của HS tiểu học cần có các năng lực thành tố (kỹ năng) sau (xem sơ đồ 1):



Sơ đồ 1. Các năng lực thành tố của năng lực TDPB của HS tiểu học

Do vậy, các thành tố của năng lực TDPB của HS tiểu học được phát triển trong dạy học môn Toán được trình bày ở bảng dưới đây (xem bảng 1):

Bảng 1. Các thành tố của năng lực TDPB

Các thành tố của năng lực TDPB	Chi báo hành vi của HS (biểu hiện cụ thể)
Kỹ năng quan sát	1.1. Nhận biết/nhận dạng được đối tượng, hiện tượng. 1.2. Thu thập được các chi tiết cơ bản, cần thiết nhất của sự vật, hiện tượng. 1.3. Mô tả được sự vật, hiện tượng. 1.4. Sử dụng được mô hình, hình vẽ, thao tác để minh họa.
Kỹ năng phân tích, tổng hợp, so sánh, đánh giá,...	2.1. Biết nhận ra sự khác biệt của hai đối tượng, vấn đề. 2.2. Biết phân biệt đối tượng này với đối tượng khác. 2.3. Nhận biết/Phát hiện được mối quan hệ giữa các yếu tố của hai hay nhiều đối tượng. 2.4. Biết xem xét và nhận định tính đúng hoặc sai của vấn đề. 2.5. Xác định/lựa chọn được những điểm chính, điểm nổi bật của vấn đề. 2.6. Khái quát được vấn đề từ các trường hợp cụ thể. 2.7. Biết cụ thể hóa được vấn đề từ vấn đề tổng quát.
Kỹ năng lập luận, suy luận	3.1. Trả lời đủ ý các câu hỏi của GV. 3.2. Giải thích và giải quyết được các vấn đề đơn giản, khó. 3.3. Diễn đạt được các nội dung, ý tưởng theo cách hiểu của mình.
Kỹ năng phản hồi/đặt câu hỏi	4.1. Biết phản hồi những vấn đề chưa hiểu hoặc hiểu chưa rõ. 4.2. Biết đặt câu hỏi bắt đầu bằng các từ để hỏi như: Làm gì?; Cái gì?; Tại sao?; Như thế nào?; Làm thế nào?;...

### 2.4. Một số biện pháp phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh tiểu học trong dạy học môn Toán

Trên cơ sở những thành tố và biểu hiện của năng lực TDPB, chúng tôi đề xuất một số biện pháp phát triển năng lực này cho HS tiểu học như sau:

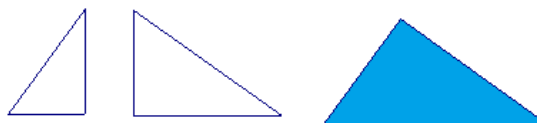
#### 2.4.1. Vận dụng hợp lý một số phương pháp và kỹ thuật dạy học để phát triển năng lực tư duy phản biện cho học sinh tiểu học

Khi sử dụng một số phương pháp và kỹ thuật dạy học phát triển năng lực TDPB cho HS, GV cần giúp các em: tự khám phá, phát hiện kiến thức mới trên cơ sở những kiến thức đã có và kinh nghiệm của bản thân. Hoạt động tự khám phá, phát hiện là cách HS thể hiện năng lực của bản thân. Thông qua hoạt động khám phá, HS phát triển kỹ năng quan sát và các kỹ năng tư duy cơ bản.

Ví dụ (dạy học công thức tính diện tích hình tam giác) (Toán 5, tr 87): Cho hai hình tam giác bằng nhau như hình vẽ:



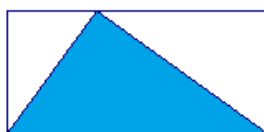
Cắt rời một hình tam giác theo đường cao thành hai hình:



GV yêu cầu HS: Ghép các hình vừa cắt tạo thành một hình mà ta đã biết cách tính diện tích?

Để giải quyết nhiệm vụ, HS thực hiện các hoạt động khám phá như sau:

- HS nhớ lại, hình nào đã biết cách tính diện tích (hình chữ nhật, hình vuông, hình thoi, hình bình hành).
- HS quan sát, phân tích, xem xét các yếu tố của các hình (cạnh, góc) đã biết cách tính diện tích; quan sát, xem xét, so sánh các yếu tố của các hình tam giác; ghép hình nào vào hình nào và ghép theo yếu tố nào là phù hợp để được hình đã biết cách tính diện tích.
- HS bắt đầu thao tác ghép, kết quả: Ghép thành hình chữ nhật.



- HS phát hiện: hai hình tam giác bằng nhau, ghép thành một hình chữ nhật. Vậy, diện tích hình tam giác bằng  $1/2$  diện tích hình chữ nhật.

GV cần tạo hứng thú, giúp HS phát hiện và xem xét vấn đề ở các góc độ, quan điểm khác nhau. Đặc điểm này trong dạy học không chỉ giúp HS linh hoạt trong suy nghĩ mà còn phát triển kỹ năng cơ bản của tư duy sáng tạo, linh hoạt trong giải quyết vấn đề, đánh giá theo cách hiểu của mình, khắc phục lối rập khuôn trong suy nghĩ và hành động. Bên cạnh đó, GV cần tạo một môi trường học tập cho HS trao đổi, tranh luận, học tập lẫn nhau một cách tích cực, chủ động; giúp các em phát triển kỹ năng giao tiếp, tự tin khi tranh luận, sẵn sàng trình bày quan điểm của mình trong các hoạt động học tập.

Trong dạy học, GV có thể vận dụng hợp lý một số phương pháp và kỹ thuật dạy học như: dạy học hợp tác theo nhóm, dạy học thông qua hoạt động (khám phá, thực hành, trải nghiệm), dạy học phát hiện và giải quyết vấn đề, dạy học bằng dự án (dự án nhỏ). Dạy học hợp tác theo nhóm là kỹ thuật dạy học phát triển TDPB có hiệu quả, khuyến khích HS suy nghĩ độc lập, suy đoán, suy ngẫm, có sự đa dạng các ý kiến, ý tưởng, có sự tích cực hợp tác tham gia tìm kiếm giải pháp phù hợp, tạo cho HS tự tin vào bản thân (Ennis, R., 1996). Trên thực tế, tìm kiếm vấn đề, xây dựng các chiến lược giải quyết vấn đề là kỹ năng cần thiết của HS để thực hiện các nhiệm vụ học tập. Để xây dựng chiến lược giải quyết vấn đề, HS cần hoạt động, khám phá, thực hành; qua đó phát triển các năng lực thành tố của năng lực TDPB.

#### 2.4.2. Rèn luyện cho học sinh kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ thông qua hoạt động dạy học Toán

Kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ là rất cần thiết để HS thể hiện ý tưởng, quan điểm khi giao tiếp, cũng như trao đổi thông tin để làm sáng tỏ vấn đề. Đối với HS tiểu học, quá trình tư duy logic mới ở giai đoạn bắt đầu được hình thành, do đó HS khó khăn trong việc diễn đạt ngôn ngữ. GV cần chú ý đến 3 loại ngôn ngữ có mối liên hệ đến nhận thức của HS: ngôn ngữ với các thuật ngữ (phép tính, số tự nhiên,...) được sử dụng như ngôn ngữ công cụ khi dạy học Toán, ngôn ngữ kí hiệu và ngôn ngữ tự nhiên. Cách diễn đạt của HS tiểu học còn gắn với ngôn ngữ đời sống và quan sát cụ thể. Do vậy, trong dạy học Toán, GV cần chú trọng rèn luyện kỹ năng diễn đạt ngôn ngữ cho HS thông qua các hoạt động dạy học sau:

- Tập luyện cho HS diễn đạt đúng cấu trúc các mệnh đề toán học. Trong nội dung môn Toán ở tiểu học, cấu trúc các mệnh đề toán học thường ở dạng ẩn tàng, không tường minh, chẳng hạn như: mệnh đề phủ định, hội, tuyển, kéo theo và tương đương. Chẳng hạn, trong dạy học bài: “Phép cộng trong phạm vi 3” (Toán 1, tr 44), diễn đạt theo tranh minh họa “có 1 con gà, thêm 1 con gà nữa sẽ là 2 con gà”; trong dạy học bài: “Bảng chia 2” (Toán 2, tr 109), tìm kết quả của phép chia cho 2, diễn đạt “ $2 \times 4 = 8$  thì  $8 : 2 = 4$ ”;...

- Tập luyện cho HS diễn đạt và chuyển đổi linh hoạt giữa ngôn ngữ thông thường và ngôn ngữ toán học. Chẳng hạn, trong dạy học bài: “Phân số” (Toán 4, tr 106), hình thành phân số “năm phần sáu”, theo cấu trúc: Chia hình tròn thành 6 phần bằng nhau  $\rightarrow$  Tô màu 5 phần  $\rightarrow$  Diễn đạt “Đã tô màu năm phần trong sáu phần bằng nhau của hình tròn” (ngôn ngữ thông thường)  $\rightarrow$  Diễn đạt “Đã tô màu năm phần sáu hình tròn” (ngôn ngữ toán học).

- Trong dạy học, GV cần chú trọng đến kỹ thuật “đặt câu hỏi”: + Snyder nhấn mạnh tầm quan trọng của đặt những câu hỏi “đúng” (đúng được hiểu theo nghĩa là chính xác, cụ thể, đúng mục tiêu) để kích thích HS phát triển kỹ năng TDPB (Vũ Quốc Chung, 2018). Câu hỏi đúng là câu hỏi quan trọng, thu hút HS tích cực trong quá trình học tập; + Trong dạy học, GV cần chú trọng đến dạng câu hỏi mở. GV nên đặt nhiều câu hỏi mở nhằm khuyến khích HS suy nghĩ và trả lời một cách sáng tạo. Hơn nữa, để phát triển khả năng TDPB cho HS, GV cần khuyến khích các em có thái độ hoài nghi, khách quan để suy nghĩ về các câu hỏi một cách độc lập. Đặt câu hỏi mở trong dạy học cũng là cách để GV tạo ra môi trường học tập khuyến khích HS đặt nhiều câu hỏi, suy nghĩ tích cực hơn (Florea và cộng sự, 2015).

#### 2.4.3. Đa dạng hóa các hình thức đánh giá hoạt động học tập môn Toán của học sinh

Đa dạng hóa các hình thức, phương pháp đánh giá giúp HS có khả năng phản hồi tích cực trong hoạt động học tập. Theo Phạm Thị Thắng (2015), phản hồi tích cực được coi là cách để HS cùng nhau chia sẻ quan điểm, đưa ra ý kiến nhận xét, đánh giá về một quan điểm nào đó nhằm làm sáng tỏ vấn đề có tính logic, thuyết phục hơn. Một số hình thức đánh giá trong dạy học Toán cho HS tiểu học như: đánh giá thông qua phương tiện trực quan (quan sát), đánh giá bằng cách đặt câu hỏi, đánh giá chuẩn đoán, HS tự đánh giá,... Một số hình thức, phương pháp đánh giá này nhằm rèn luyện cho HS các kỹ năng quan sát, phân tích, so sánh và được thực hiện thường xuyên trong quá trình dạy học.

### 3. Kết luận

Chúng tôi đã làm sáng tỏ một số quan niệm về năng lực TDPB của HS tiểu học trong dạy học môn Toán tiểu học. Trên cơ sở kế thừa các kết quả đó, bài viết đã đưa ra quan niệm về năng lực TDPB, đây là yếu tố cần thiết để xác định những thành tố và biểu hiện cụ thể của năng lực TDPB của HS tiểu học. Với sự phát triển của xã hội hiện nay, năng lực TDPB là một năng lực thiết yếu của HS trong nền giáo dục hiện đại. Phát triển năng lực TDPB cho HS trong dạy học còn là chiến lược xây dựng cho HS sự tự tin và tạo ra những cơ hội phát triển sự nghiệp trong tương lai. Giáo dục HS có TDPB là giáo dục người công dân tự chủ, năng động và sáng tạo, góp phần thực hiện mục tiêu phát triển giáo dục.

#### Tài liệu tham khảo

- Bộ GD-ĐT (2018). *Chương trình giáo dục phổ thông môn Toán (ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26/12/2018 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)*.
- Ennis, R. (1996). *Critical Thinking*. Upper Saddle River, NJ, Prentice-Hall.
- Facione, P. (1990). *Critical thinking: A statement of expert consensus for purposes of educational assessment and instruction (The Delphi Report)*. Educational Resources Information Center (ERIC).
- Florea, Nadia Mirela & Hurjui, Elena (2015). Critical Thinking in Elementary School Children. *Procedia - Social and Behavioral Sciences*, 180, 565-572. Doi: 10.1016/j.sbspro.2015.02.161.
- Nguyễn Thành Thi (2013). *Cần rèn luyện năng lực phản biện trong học tập cho học sinh, sinh viên*. Tạp chí Khoa học Văn hóa và Du lịch, số 13, tr 17-20.
- Ngô Vũ Thu Hằng - Nguyễn Thùy Ninh - Phạm Thị Phương Liên (2018). *Thiết kế các dạng bài tập nhằm phát triển tư duy phản biện*. Tạp chí Giáo dục, số 438, tr 28-32.
- Phạm Thị Thắng (2015). *Tư duy phản biện trong học kỹ năng nói tiếng Anh*. Tạp chí Giáo dục, số đặc biệt tháng 3, tr 164-165.
- Qing, X. (2013). *Fostering Critical Thinking Competence in EFL Classroom*. *Studies in Literature and Language* 7(1): 6-9. Doi:10.3968/j.sll.1923156320130701.2717.
- Shakirova, D.M. (2007). *Technology for the shaping of college students' and upper-grade students' critical thinking*. *Russian Education & Society*, 49(9), 42-52.
- Siegel, H. (1990). *The generalizability of critical thinking*. *Educational Philosophy and Theory*, 23, 18-30.
- Simpson, E. & Courtney, M. (2002). *Critical thinking in nursing education: Literature review*. *International Journal of Nursing Practice*, 8(2), 89-98.
- Snyder, L.G. & Snyder, M.J. (2008). *Teaching Critical Thinking and Problem Solving skills*. *The Delta Pi Epsilon Journal* 1(2), 90-100.
- Trần Thị Nâu - Lâm Thị Thanh Tuyền (2016). *Phát triển năng lực tư duy phản biện cho sinh viên ngành sư phạm Ngữ văn - nhiệm vụ quan trọng trước yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên*. Tạp chí Dạy và Học ngày nay, số 06, tr 11-14.
- Vũ Quốc Chung (2018). *Thiết kế bài soạn môn Toán phát triển năng lực học sinh tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.